

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2018/HS-ST
Ngày 21-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa,

Bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thế V sinh năm 1994, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang V và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 5 năm 2018 đến ngày 24 tháng 5 năm 2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 17 tháng 3 năm 2017, Tổ công tác Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Trạm Cảnh sát nhân dân cầu Đá Bạc và Công an xã Kênh Giang làm nhiệm vụ tại thôn Phán, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang tại Ki-ốt của Lê Thế V có các đối tượng đang cùng V sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Đình Đ, sinh năm

1994, trú tại xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Văn V, sinh năm 1993, trú tại xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; Phạm Công A, sinh năm 1996, trú tại xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Phú T, sinh năm 1996, trú tại xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, trú tại xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Đình T, sinh năm 1991, trú tại xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng. Thu giữ tại Ki-ốt của V: 01 ống nhựa dài 3.5cm, 01 nỏ thủy tinh bị nứt vỡ đều có bám dính tạp chất nghi ma túy, 01 chai nhựa, 01 bật lửa ga, 04 chiếc xe mô tô BKS 16P1- 2376, 16R7- 2159, 15G1- 43273, 15C1- 104.80; thu của Nguyễn Văn V 170.000 đồng. Quá trình bắt giữ tại Ki-ốt của V còn có các đối tượng: Phạm Văn V, sinh năm 1995, trú tại xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Văn L, sinh năm 1994, trú tại xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng không sử dụng ma túy. Tổ công tác đã đưa Đ, V, Việt, T, T, A, H, Vũ, L cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Kênh Giang lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Cơ quan Công an còn thu giữ tại Ki-ốt của V: 01 chiếc tô vít, 01 chiếc kéo.

Kết luận giám định số 533/PC54(MT) ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tạp chất bám dính trong đoạn ống nhựa và bám dính trong nỏ thủy tinh bị vỡ có dấu vết chất Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định trọng lượng chất ma túy có trong mẫu vật.

Giám định thành phần nước tiểu của Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn V, Lê Thế V, Phạm Công A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Phú T, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn L đều dương tính với Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đình Đ, Lê Thế V khai nhận: V thuê Ki-ốt của chị Đào Thị T, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng từ tháng 01 năm 2017 để kinh doanh cầm đồ nhưng bị thua lỗ nên V để không. V và chị T thỏa thuận miệng việc thuê ki-ốt, không lập thành văn bản, giá thuê 1.000.000 đồng/tháng. V mới trả tiền cho chị T được một tháng nhưng vẫn tiếp tục sử dụng Ki-ốt, hai bên chưa có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng. Hàng ngày, V không khóa cửa Ki-ốt nên những bạn bè của V thường đến Ki-ốt tụ tập chơi và sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17 tháng 3 năm 2017, Đ và T (là anh trai của Đ) đang ở nhà thì có V đến bảo Đ đi mua ma túy đá mang về Ki-ốt của V để cùng nhau sử dụng. V bảo Đ đi mua 300.000 đồng tiền ma túy, Đ đồng ý. V đưa cho Đ 500.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS:16P1-2367 và điện thoại di động của V để liên lạc mua ma túy. Đồng thời V nói với T về việc V bảo Đ đi mua ma túy để cả bọn sử dụng. Đ dùng điện thoại của V gọi vào số thuê bao 01234804953 của một đối tượng tên C (không xác định được căn cước, lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, C đồng ý. Hai bên thống nhất giao dịch mua bán ma túy ở khu vực cánh đồng gần trường lái xe Nam Triệu thuộc xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên. Trên đường đi Đ đổ xăng hết 30.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ đi về nhà thông báo cho T và V là đã mua được ma túy, Đ trả điện thoại cho V, đồng thời hẹn V và T ở Ki-ốt của V để sử dụng ma túy. Khi Đ đến Ki-ốt V không có mặt ở đó mà chỉ thấy Nguyễn Phú T và Phạm Công A. Một lúc sau thì V và T đến, Đ trả lại cho V 170.000 đồng tiền V đưa đi mua ma túy còn thừa. Đ lấy nỏ thủy tinh, ống hút nhựa màu trắng, tô vít, kéo và vỏ chai nhựa có sẵn ở Ki-ốt từ

trước, lắp ghép thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đồng thời lấy ma túy vừa mua được cho vào nỏ châm lửa đốt ma túy cho Đ, A, T, V, T cùng sử dụng. Khoảng 10 phút sau, V và Huỳnh đến Ki-ốt, Đ mời V và H sử dụng ma túy. Đ là người trực tiếp châm lửa cho H, V sử dụng ma túy. Cả nhóm tiếp tục lần lượt sử dụng ma túy. Một lát sau L và V đến Ki-ốt, Đ tiếp tục mời L, V sử dụng ma túy nhưng L và V không sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang các đối tượng cùng vật chứng như trên. Quá trình điều tra, V bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đình T, Phạm Công A, Nguyễn Phú T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn V, Nguyễn Văn L khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Đình Đ, Lê Thế V, Nguyễn Văn V như nội dung nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, chị Đào Thị T khai: Chị là chủ sở hữu của Ki-ốt, chị cho V thuê Ki-ốt từ tháng 01 năm 2017 đến nay, V mới trả chị T 02 tháng tiền thuê Ki-ốt nhưng chưa chấm dứt hợp đồng. Hiện tại, V vẫn đang quản lý, sử dụng Ki-ốt. Chị T không biết và không liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng trên tại Ki-ốt của mình.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn V mỗi bị cáo 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 197 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999 và xử lý vật chứng theo quy định.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 Lê Thế V bị bắt theo lệnh truy nã, tại cơ quan điều tra V khai nhận hành vi của mình như trên.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như đã nêu trên.

Ông Kiểm sát viên và bị cáo đồng ý với nội dung Kết luận giám định, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bản Cáo trạng số 97/2018/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố Lê Thế V về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm d khoản 2 Điều 198 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 198 của BLHS năm 1999; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù; không phạt tiền bị cáo; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Ngày 17 tháng 3 năm 2017 bị cáo Lê Thế V đã có hành vi cho Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đình T, Phạm Công A, Nguyễn Phú T và Nguyễn Văn H sử dụng Kiốt thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình để sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Với hành vi nêu trên, bị cáo V đã phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm d khoản 2 Điều 198 của BLHS năm 1999. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội bị loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và sức khỏe của bản thân. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức án trên mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tại khoản 3 Điều 198 của BLHS năm 1999 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không phạt tiền bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong tại Bản án số 06 ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Các đối tượng liên quan trong vụ án đã được giải quyết xong tại bản án số 06 ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 198 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Tương ứng với điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015); điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Tương ứng với điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; xử phạt: Lê Thế V 09 (Chín) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái

phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 15 tháng 5 năm 2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Lê Thế V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng